

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, huyện Vĩnh Thuận

Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Trương Thị Tâm Nguyên	09/09/1977	Trường TH & THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	ĐHSP Sinh	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Giải pháp giúp học sinh lớp 7 cải thiện khả năng ghi nhớ tên nguyên tố hoá học theo danh pháp quốc tế của môn Khoa học tự nhiên ở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào năm học 2022 - 2023”.

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Tác nghiệp giáo dục (Dạy học Khoa học tự nhiên Trung học cơ sở).

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 22/11/2022.

- Mô tả bản chất của sáng kiến

1. Tình trạng giải pháp đã biết

Ngày nay, do yêu cầu ngày càng cao của xã hội, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, Bộ Giáo dục đã thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục, đặc biệt là chú trọng đến tính chủ động và tích cực của người học. Trong bối cảnh đó, việc tạo được động lực và niềm say mê học tập của học sinh là điều cực kì quan trọng. Để giúp các em chủ động tiếp thu kiến thức của chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách dễ dàng bản thân tôi đã áp dụng “Giải pháp giúp học sinh lớp 7 cải thiện khả năng ghi nhớ tên nguyên tố hoá học theo danh pháp quốc tế của môn Khoa học tự nhiên ở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào năm học 2022 - 2023”. Trong quá trình thực hiện giải pháp tôi thấy có những ưu điểm và hạn chế sau:

Ưu điểm: Đa số học sinh đều có điện thoại thông minh và ở nhà các em đã được trang bị đường truyền Internet.

Hạn chế:

- Học sinh mới làm quen với kí hiệu hóa học và cách đọc tên nguyên tố theo danh pháp quốc tế, dẫn đến khả năng ghi nhớ và phát âm còn hạn chế.

- Học sinh còn ngại học viết tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế.

- Một số học sinh viết sai và không nhớ kí hiệu hóa học của các nguyên tố do chưa có tính tự học.

2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến

- Mục đích của giải pháp: Giúp học sinh cải thiện khả năng đọc đúng và ghi nhớ tên cũng như kí hiệu của nguyên tố hoá học theo danh pháp quốc tế. Từ đó phát huy được tính chủ động, tự học và tích cực trong học tập của học sinh. Qua phần viết và gọi tên nguyên tố hóa học của học sinh, tôi sẽ biết được khả năng tiếp thu của các em, từ đó đưa ra được phương pháp giảng dạy phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

- Nội dung giải pháp: Điểm mới của giải pháp là tạo môi trường tự học cho các em với ứng dụng công nghệ thông tin thông qua điện thoại truy cập được Internet để học tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế mọi lúc mọi nơi. Việc trải nghiệm học như thế sẽ sử dụng được nhiều giác quan như: mắt nhìn hình ảnh, tai nghe phát âm, miệng luyện đọc tên nguyên tố hóa học sẽ giúp học sinh rèn được kỹ năng ghi nhớ kí hiệu hóa học, đọc và viết tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế. Điều đó sẽ tạo niềm say mê, hứng thú trong học tập, giúp các em không còn áp lực, căng thẳng khi học. Cách thức và các bước thực hiện cụ thể như sau:

Giải pháp 1: Giúp học sinh tiếp cận tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế thông qua ứng dụng TFlat Dictionary.

Thuận lợi khi thực hiện giải pháp này là học sinh đều có điện thoại thông minh, có mạng Internet và đúng với tâm lý của các em là thích được sử dụng điện thoại. Hạn chế là đại đa số các em đều chưa thông thạo tiếng Anh nên rất ngại đọc tên nguyên tố bằng tiếng Anh và việc viết đúng tên nguyên tố hóa học là một điều không dễ. Để việc tiếp cận tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế nhẹ nhàng và không gây khó khăn cho học sinh, trong quá trình dạy, tôi đã mạnh dạn giúp học sinh ứng dụng công nghệ thông tin bằng cách sử dụng điện thoại vào đường link clip mà tôi hướng dẫn và đã gửi vào zalo của lớp: https://www.canva.com/design/DAF8R1D44/5nYk9Gl0hjPaqAYLjPCy6A/watch?utm_content=DAF8R1D44&utm_campaign=designshare&utm_medium=link&utm_source=editor (phụ lục 1 - hình ảnh tôi gửi đường link clip hướng dẫn cách ứng dụng TFlat Dictionary vào zalo cho các lớp 7).

Mặt khác, tôi hướng dẫn trực tiếp trên lớp cho các em thực hiện các bước (phụ lục 2 - hình ảnh học sinh thực hành ứng dụng TFlat Dictionary trên lớp theo từng bước) cụ thể như sau:

Bước 1: Tải app TFlat Dictionary về điện thoại bằng cách:

- Vào CH Play với hệ điều hành Android hoặc vào App Store với hệ điều hành IOS.

- Gõ từ khóa TFlat Dictionary. Bấm tải về.

Bước 2: Sau khi đã tải ứng dụng thành công. Bấm vào ứng dụng sẽ hiển thị như hình bên cạnh. Tiếp tục nhập tên các nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh vào khung Tra từ Anh Việt – Việt Anh.

Bước 3: Sau khi đã nhập đúng tên các nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế, tiến hành lưu vào mục: "Tủ đã lưu". Thực hiện thao tác các bước như sau:

- Nhập đúng tên các nguyên tố hóa học.
- Bấm lưu vào mục: "Tủ đã lưu" bằng cách chọn vào ngôi sao ở góc phải trên cùng.
- Tiếp tục thực hiện đến khi hoàn tất đầy đủ tên các nguyên tố hóa học.

Bước 4: Sau khi đã lưu đầy đủ tên các nguyên tố hóa học, trở về giao diện chính chọn vào "Tủ của bạn". Lúc này, sẽ hiển thị ra giao diện, bấm chọn mục: "Game".

Bước 5: Chọn chơi game theo cấp độ từ thấp đến cao (1 - 5):

- Mức 1: Cá Việt - Anh.
- Mức 2: Cá Anh - Việt
- Mức 3: Éch từ vựng
- Mức 4: Éch âm thanh
- Mức 5: Giải cứu gấu trúc.

Đối với game cá Việt Anh, trò chơi sẽ cho tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Việt, học sinh sẽ chọn một phương án đúng trong 2 phương án với tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh. Ví dụ: khí oxi. Phương án của trò chơi là: oxygen, iodine. Nếu chọn đúng thì trò chơi tiếp tục cho nguyên tố khác, nếu ta chọn sai màn hình sẽ hiển thị đáp án đúng là oxygen (*phụ lục 3 - hình ảnh: Học sinh thực hành game cá Việt - Anh*).

Đối với game cá Anh Việt thì ngược lại, trò chơi sẽ cho tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh, học sinh sẽ chọn một phương án đúng trong 2 phương án với tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Việt. Ví dụ: phosphorus. Phương án của trò chơi đưa ra là: Phốt pho, Axit (*phụ lục 3 - hình ảnh: Học sinh thực hành game cá Anh - Việt*).

Đối với game Éch từ vựng, trò chơi sẽ cho tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Việt và các con chữ cái, sau đó yêu cầu sắp xếp đúng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế (*phụ lục 3 - hình ảnh: Học sinh thực hành game Éch từ vựng*).

Đối với game Éch âm thanh, lúc này thử thách khó hơn đó là trò chơi sẽ đọc tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh đồng thời cho các con chữ cái, sau đó yêu cầu sắp xếp đúng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế (*phụ lục 3 - hình ảnh: Học sinh thực hành game Éch âm thanh*).

Đối với game Giải cứu gấu trúc, lúc này thử thách càng khó hơn đòi hỏi các em phải nhớ tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế đồng thời thao tác phải nhanh để chọn từ sai chính tả theo yêu cầu của trò chơi (*phụ lục 3 - hình ảnh: Học sinh thực hành game Giải cứu gấu trúc*).

Điểm mới trong giải pháp này là tôi đã hướng dẫn các em bằng cách tiếp cận: "Học thông qua chơi", ở mỗi trò chơi đều có đọc tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh giúp các em nghe và luyện đọc tốt hơn. Qua trò chơi giúp học

sinh phát triển năng lực tự học rất cao, các em rèn được kỹ năng nghe và viết đúng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế. Thông qua đó, tôi còn giáo dục học sinh cách ứng dụng mạng, điện thoại thông minh phục vụ tốt cho nhu cầu học tập của bản thân.

Giải pháp đã được tôi ứng dụng cho các lớp 7/1, 7/2 và 7/3 vào thời điểm sau khi có kết quả kiểm tra giữa học kì I (năm học 2022-2023). Sau thời gian hỗ trợ các em áp dụng giải pháp, tôi có kết quả khảo sát ở giữa học kì II về nội dung viết đúng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế cụ thể được thể hiện qua bảng thống kê sau:

Năm học 2022-2023	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giữa học kì I (Chưa áp dụng)	114	13	11,4	25	21,9	49	43	27	23,7
Giữa học kì II (Sau áp dụng)	114	38	33,3	46	40,4	26	22,8	04	3,5

Sau khi áp dụng giải pháp cho thấy chất lượng viết đúng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế tăng lên rõ rệt, cụ thể: Số học sinh đạt mức giỏi là 33,3% tăng 21,9% so với giữa kì I (11,4%), số học sinh đạt mức khá là 40,4% giảm 18,5% so với giữa kì I (21,9%), số học sinh đạt trung bình là 22,8% giảm 20,2% so với giữa kì I (43%), số học sinh yếu là 3,5% giảm 20,2% so với giữa kì I (23,7%).

Giải pháp 2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học

Ưu điểm là trường có trang bị mạng Internet, một số ít học sinh (1-2 em/lớp) nhà chưa có đường truyền Internet có thể tự học bằng hình thức khác khi áp dụng giải pháp này. Hạn chế là học sinh ngại đọc tên nguyên tố hóa học.

Để giúp các em mạnh dạn và tự tin hơn tôi chia sẻ vào zalo của lớp về đường link <https://youtu.be/0YsWSFTv0oM> nhằm hướng dẫn cách đọc tên theo danh pháp quốc tế cho các em tập đọc trước ở nhà (phụ lục 4 - hình ảnh: Gửi đường link clip hướng dẫn cách đọc tên nguyên tố hóa học vào zalo cho các lớp 7). Đồng thời trong quá trình dạy phụ đạo trên lớp, tôi sẽ kết nối mạng cho các em quan sát màn hình tivi video hướng dẫn cách đọc tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế (phụ lục 5 - hình ảnh: Học sinh chú ý lắng nghe cách đọc tên qua clip và thực hành đọc tên nguyên tố hóa học trên lớp). Điều đó giúp các em luyện đọc tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh chuẩn hơn, đặc biệt tôi quan tâm nhiều hơn đến những học sinh không có đủ phương tiện học tập còn rụt rè, nhút nhát nhằm giúp các em mạnh dạn và tự tin hơn trong học tập.

Mặt khác, tôi cung cấp cho học sinh bảng 20 nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế bao gồm: điện tích hạt nhân, kí hiệu hóa học, tên nguyên tố, phiên âm tiếng Anh, diễn giải Việt hóa (đối với các em môn tiếng Anh còn hạn chế,

tuy nhiên nó chỉ mang tính tương đối, chỉ là định hướng giúp các em đọc) để học sinh tự học và làm quen dần (*phụ lục 6a: Bảng 20 nguyên tố hóa học*). Cùng với đó, tôi khuyến khích học sinh làm bảng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế thường gặp và dán vào góc học tập giúp các em nhìn thường xuyên và nhớ lâu hơn (*phụ lục 6b - hình ảnh: Học sinh dán bảng nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế thường gặp vào góc học tập của mình*).

Ngoài các hình thức tổ chức trên, tôi còn áp dụng mô hình: “Đôi bạn cùng tiến” bằng cách: Tôi luôn phân công những học sinh khá, giỏi hỗ trợ giúp đỡ các bạn viết chưa đúng và chưa đọc được tên nguyên tố hóa học. Đôi bạn tự kiểm tra hỏi kí hiệu hóa học, gọi tên nguyên tố hóa học và quay clip lại gửi giáo viên: https://www.canva.com/design/DAF91007Dos/yRqzvj4wtxyJQwawREkpow/wat ch?utm_content=DAF91007Dos&utm_campaign=designshare&utm_medium=link&utm_source=editor. (*phụ lục 7 - hình ảnh: “Đôi bạn cùng tiến”*). Tôi còn hướng dẫn các đôi bạn biết tranh thủ thời gian rảnh trong những lúc học chéo buổi môn Giáo dục thể chất, Tin học cùng nhau viết kí hiệu hóa học, đọc và viết tên nguyên tố hóa học (*phụ lục 7 - hình ảnh: “Đôi bạn cùng tiến”*).

Sau thời gian cho các em tự học với nhiều hình thức khác nhau, lồng ghép vào một số tiết dạy, tôi tổ chức trò chơi “Tiếp sức” khoảng 5 phút với nội dung viết nhanh và đúng tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế. Trước tiên tôi sẽ phổ biến luật chơi như sau: Tôi chia lớp thành 2 đội (2 dãy bàn), mỗi em trong đội sẽ lên bảng viết tên một nguyên tố hóa học ứng với một kí hiệu hóa học mà tôi đã ghi sẵn trên bảng (hoặc tôi đọc tên, các em viết kí hiệu hóa học), sau khi viết xong em di chuyển nhanh về đồng đội và chuyển viên phấn cho bạn mình. Nếu đội nào hoàn thành đúng và ít thời gian nhất là đội đó chiến thắng (*phụ lục 8 - hình ảnh: Học sinh lớp 7/2 tham gia trò chơi: “Tiếp sức”*). Mỗi lần tổ chức trò chơi, tôi có biện pháp hoán đổi vị trí thành viên mỗi đội sao cho mỗi em trong lớp đều được tham gia đầy đủ. Thông qua trò chơi học sinh được rèn kỹ năng viết tên nguyên tố hóa học, nghe đọc tên và viết kí hiệu hóa học. Như vậy trong thời gian ngắn tôi đã huy động, kiểm tra, nhận xét được nhiều học sinh từ đó sẽ có biện pháp giúp đỡ các em kịp thời, đồng thời giải pháp này còn giáo dục cho các em có tinh thần đoàn kết, có ý thức tự giác, biết giúp đỡ đồng đội, tạo không khí học tập sôi nổi, vui vẻ và không bị áp lực. Nhờ thế, học sinh sẽ càng hứng thú và thích học hơn.

Điểm mới của giải pháp này là giúp học sinh rèn kỹ năng tự học ở nhà như: nghe phát âm, đọc tên và ghi nhớ nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế. Sau khi áp dụng giải pháp này, các em chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ giáo viên giao, đặc biệt là học sinh rèn được tính cẩn thận khi viết tên và kí hiệu nguyên tố hóa học; mạnh dạn, tự tin khi đọc tên nguyên tố hóa học bằng tiếng Anh, có tinh thần đoàn kết biết giúp đỡ bạn trong học tập.

Để việc truyền đạt nội dung này đến học sinh nhanh, hiệu quả, bản thân tôi luôn tăng cường tự học viết tên các nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế chuẩn hơn.

Giải pháp 3: Kiểm tra đánh giá học sinh bằng Trò chơi “Ai nhanh hơn” thông qua ứng dụng Plickers.

Ưu điểm là trường có trang bị đường truyền Internet tốt. Hạn chế một số học sinh còn rụt rè, nhút nhát trước khi tham gia trò chơi. Trước tiên tôi sẽ phổ biến luật chơi như sau:

- Trò chơi gồm 5 câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tôi sẽ đưa nội dung câu hỏi lên màn hình tivi hoặc máy chiếu. Tất cả học sinh sẽ sử dụng thẻ Plickers mà tôi đã đưa để chọn đáp án cho từng câu hỏi. Sau hiệu lệnh bắt đầu, mỗi câu hỏi học sinh sẽ có 30 giây để trả lời bằng cách giơ cao thẻ Plickers (cách giơ thẻ đúng là chọn hướng thẻ theo hướng đứng của các chữ cái A, B, C, D). Tôi dùng điện thoại đã đăng nhập vào Plickers để quét câu trả lời. Học sinh nào có nhiều đáp án đúng sẽ thắng cuộc (*phụ lục 9 - hình ảnh: Tiến trình trò chơi: “Ai nhanh hơn” thông qua ứng dụng Plickers*).

- Tôi chuẩn bị máy tính được kết với internet và tivi trên lớp, điện thoại đã cài ứng dụng Plickers và có thể truy cập được internet. Tạo tài khoản trên Plickers.net để tạo đề thi và danh sách lớp, chuẩn bị thẻ Plickers riêng cho từng học sinh ứng với mã số theo danh sách lớp (tôi đã tạo được 63 thẻ Plickers). Sử dụng đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ được thiết kế trên file PowerPoint đã chuẩn bị sẵn để canh thời gian, đảm bảo tiến trình dạy học.

- Khi tham gia, học sinh sử dụng đúng thẻ của bản thân và giơ thẻ Plickers theo đúng cách giáo viên đã hướng dẫn, tránh để tay vào hình vẽ trong thẻ.

- Ví dụ tôi sẽ cho các em kí hiệu hóa học, yêu cầu các em chọn đáp án đúng với tên gọi của nguyên tố đó và ngược lại.

Trước đây, sử dụng phương pháp truyền thống là kiểm tra bài cũ sẽ gọi một em học sinh lên bảng ghi và đọc tên nguyên tố hóa học, điều đó làm cho học sinh cảm thấy áp lực, vô tình tạo bầu không khí lớp học căng thẳng. Tôi tổ chức trò chơi này vào đầu giờ học. Sau trò chơi, tôi sẽ nhận xét khả năng tự học của học sinh thông qua bảng tổng hợp câu trả lời. Từ đó định hướng cho các em phương pháp học tập tốt nhất, thúc đẩy ý chí phấn đấu của học sinh.

Điểm mới của giải pháp này chính là cùng một thời điểm, tôi kiểm tra được khả năng tự học của tất cả học sinh trong lớp. Giải pháp còn tạo bầu không khí học tập tích cực, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức mới hiệu quả, đồng thời phát huy năng lực của từng cá nhân. Với phương pháp này, việc kiểm tra khả năng tự học của học sinh sẽ nhẹ nhàng hơn, tạo không khí học tập thoải mái. Bên cạnh đó, trong trường hợp dạy học trực tuyến, ứng dụng vẫn có thể hỗ trợ tổ chức trò chơi bằng cách gửi link câu hỏi và đường dẫn vào tài khoản của học sinh trên danh sách lớp đã tạo (cách này học sinh dùng máy tính hoặc điện thoại) tương tác trả lời trực tiếp dưới sự điều hướng của giáo viên.

3. Khả năng áp dụng của giải pháp

Giải pháp được tôi áp dụng đạt hiệu quả cao khi dạy Khoa học tự nhiên lớp 7 trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1, đã báo cáo cho

đồng nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề tại trường, được đồng nghiệp đánh giá cao và đang áp dụng cho học sinh các khối lớp 6, 7, 8 ở bộ môn Khoa học tự nhiên (*phụ lục 10 - hình ảnh Thầy Cường, thầy Tôi áp dụng giải pháp vào năm 2023-2024*), môn tiếng Anh tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1. Do đó, giải pháp mà bản thân đã đúc kết được trong giảng dạy có thể nhân rộng ra các trường trung học cơ sở trong toàn huyện, tỉnh.

4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp

Giải pháp này đã được áp dụng và đạt hiệu quả cao trong quá trình tôi dạy ở bộ môn Khoa học tự nhiên lớp 7 tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1 năm học 2022 - 2023. Kết quả cụ thể được thể hiện qua bảng thống kê sau (*phụ lục 11: Thống kê học lực học sinh ở Học kì I và cuối năm môn Khoa học tự nhiên của các lớp 7*):

Năm học 2022-2023	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học kì I (Chưa áp dụng)	114	18	15,8	29	25,4	52	45,6	15	13,2
Cuối năm (Sau áp dụng)	108	38	35,2	44	40,7	26	24,1	0	0

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Sau khi áp dụng giải pháp cho thấy chất lượng môn Khoa học tự nhiên tăng lên rõ rệt, cụ thể học sinh giỏi đạt 35,2% tăng 19,4% so với học kì I (15,8%), số học sinh khá đạt 40,7% tăng 15,3% so với học kì I (25,4%), học sinh trung bình đạt 24,1% giảm 21,5% so với học kì I (45,6%), không còn học sinh yếu, trong khi tỉ lệ học sinh yếu học kì I chiếm tới 13,2%. Tôi tin rằng với giải pháp này thì chất lượng môn Khoa học tự nhiên mà bản thân tôi dạy ngày càng được nâng cao hơn nữa. Qua việc áp dụng giải pháp tôi thấy các em cải thiện tốt khả năng đọc và ghi nhớ tên cũng như kí hiệu của nguyên tố hoá học theo danh pháp quốc tế. Đồng thời phát triển tốt năng lực tự chủ, tự học, phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận, mạnh dạn, tự tin hơn trong học tập.

- Hiệu quả kinh tế: Hiệu quả kinh tế của giải pháp rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế như sau: Bản thân không mất quá nhiều thời gian hướng dẫn học sinh đọc và viết tên nguyên tố hóa học theo danh pháp quốc tế trong quá trình giảng dạy vì đã giao việc trước cho các em hoàn thành ở nhà; Giải pháp tiếp cận dễ dàng với học sinh tiềm năng có nhu cầu học tập. Học sinh ứng dụng tốt công nghệ thông tin nhằm thể hiện sự chuyên nghiệp, đẳng cấp cùng với sự phát triển của Internet tạo cho học sinh niềm đam mê tìm tòi, khám phá; Hỗ trợ học sinh học tập nhanh chóng, dễ hiểu, dễ nhớ; Việc sử dụng app học tập (miễn phí) đã tạo môi trường tự học tốt, học sinh học mọi lúc mọi nơi. Chính việc tự học tốt đã tiết kiệm chi phí và thời gian

học tập của các em. Mặt khác, việc gọi tên theo đúng thuật ngữ quốc tế bảo đảm tính nhất quán, thuận lợi và có tính kế thừa lâu dài.

- Hiệu quả đối với xã hội: Giải pháp đáp ứng đúng theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, chính vì thế gọi tên các nguyên tố hoá học bằng Tiếng Anh là ví dụ cho việc tiếp cận này. Không những vậy, khi học bằng Tiếng Anh các em sẽ có thể vận dụng ngay vào thực tế bởi các bao bì, lọ hóa chất hay nhãn tên thuốc hiện nay đa số bằng Tiếng Anh, học sinh có thể đọc được và biết đúng tên cũng như chức năng của chúng, tránh nhầm lẫn khi đọc thông tin về thành phần các loại thuốc do nhà sản xuất trong, ngoài nước công bố. Hơn thế nữa, khi hội nhập, sinh viên - học sinh có xu hướng tham gia nhiều cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế, cũng như tham gia học tập, nghiên cứu ở các nước phát triển thì việc sử dụng thuật ngữ hóa học bằng Tiếng Anh luôn là công cụ quan trọng hỗ trợ các em rất nhiều chẳng hạn như hỗ trợ học tập, dịch thuật và nghiên cứu khoa học. Chính điều này sẽ phản ánh được mức độ ảnh hưởng cũng như khả năng thích nghi của nền giáo dục Việt Nam với các nước khác. Tóm lại, việc học nguyên tố hoá học bằng Tiếng Anh sẽ giúp học sinh dễ dàng học tập, thuận lợi cả về lý thuyết lẫn thực hành khi truy cập Internet, thúc đẩy ý chí học tập bằng Tiếng Anh trong học tập và nghiên cứu ở các em.

- Hiệu quả đối với môi trường: Áp dụng giải pháp này giúp học sinh phát triển tốt năng lực tự học, vấn đề học thêm ngoài giờ không cần thiết, đồng nghĩa giảm số lượng phụ huynh đưa con đi học di chuyển đường dài đến cơ sở giáo dục bằng xe gắn máy, hạn chế được ô nhiễm không khí. Mặt khác, khi học nguyên tố hoá học các em biết được những nguyên tố có lợi cho môi trường như khí oxi (O: oxygen) từ đó có ý thức hơn trong việc tích cực trồng, bảo vệ cây xanh và môi trường sống.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử: Không

5. Tài liệu kèm theo gồm:

- Bản vẽ, sơ đồ: Không.
- Bản tính toán: Không.
- Các tài liệu khác: Phụ lục (gồm phụ lục 1 đến phụ lục 11)

Thông tin khác.

- Những thông tin cần được bảo mật: Không.
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Máy tính, tivi, điện thoại kết nối internet, các thẻ Plickers và phần viết bảng.
- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Nguyễn Văn Cường	10/05/1979	TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	ĐHSP Sinh	Hỗ trợ về việc cải tiến hình thức tổ chức khi dạy Nguyên tố hóa học và các hợp chất vô cơ (môn Khoa học tự nhiên 7, 8)
2	Đỗ Văn Tới	10/01/1977	TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	ĐHSP Sinh	Hỗ trợ về việc cải tiến hình thức tổ chức khi dạy bài Nguyên tố hóa học (môn Khoa học tự nhiên 7- lớp 7/4)

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thông tin liên hệ:

- SĐT: 0854315433

- Email: ttnguyen@vinhthuan.edu.vn

- Cơ quan: Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1

- Địa chỉ cơ quan: ấp Bời Lờ A, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Vĩnh Bình Nam, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Người nộp đơn

Trương Thị Tâm Nguyễn

